| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẤP VÒ**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Khánh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thảo T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số 62, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

*2. Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 72, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chị T và anh T có mặt tại phiên tòa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2017, Biên bản hòa giải ngày 10/8/2017 và tại phiên tòa chị T trình bày:

Chị T và anh T chung sống với nhau được khoảng 07 năm, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2014. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 khi chị T sinh con thì phát sinh mâu thuẫn nhiều, nguyên nhân là do anh T có tiền nhưng không lo cho mẹ con chị T, cuộc sống chị T chật vật và quán xuyến mọi việc nội trợ trong gia đình nhưng anh T quản lý hết tiền bạc. Chị T mang con về nhà cha mẹ ruột sinh sống vào đầu năm 2017. Quá trình sống chung có 01 con chung tên Trần Thị Như Y, sinh ngày 23/01/2014, con hiện nay đang sống với chị T. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T. Yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Trong Biên bản hòa giải ngày 10/8/2017 và tại phiên tòa anh T trình bày:

Thống nhất với chị T về thời gian cưới nhau, thời gian đăng ký kết hôn. Vợ chồng xa nhau từ đầu năm 2017 đến nay, vợ chồng chung sống đến khi có con thì vợ chồng cãi nhau, chị T than phiền anh T không lo kinh tế gia đình nên đem con về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Quá trình sống chung có 01 con chung tên Trần Thị Như Y, sinh ngày 23/01/2014, con hiện nay đang sống với chị T. Nay anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, thống nhất để chị T tiếp tục nuôi con nhưng không đồng ý cấp dưỡng vì anh T hiện đã lớn tuổi không có làm việc gì để có tiền, nếu chị T không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con thì giao con cho anh T nuôi chứ không đồng ý cấp dưỡng, nếu anh T nuôi con thì không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh T đang sinh sống tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh T chung sống có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2014 là hôn nhân hợp pháp. Chị T xin ly hôn, anh T đồng ý. Xét sự tự nguyện là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung:

Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, chị T và anh T thống nhất có 01 con chung tên Trần Thị Như Y, sinh ngày 23/01/2014, hiện đang sống với chị T. Chị T và anh T thống nhất để chị T tiếp tục nuôi con, nhưng anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T.

Tuy nhiên, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con khi ly hôn như sau:

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Điều 82. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó."

Tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Điều 110. Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con

Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con."

Từ Điều luật viện dẫn trên, xét thấy yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con của chị T là có căn cứ.

Anh T không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị T và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị T xin ly hôn, anh T đồng ý nên mỗi bên phải chịu một nữa mức án phí sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh T bị buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thảo T và anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung:

Chị Phan Thị Thảo T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Như Y, sinh ngày 23/01/2014.

Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 8/2017 cho đến khi Trần Thị Như Y đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Phan Thị Thảo T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Văn T thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Phan Thị Thảo T phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 16560 ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị Phan Thị Thảo T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn T phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) (anh T chưa nộp).

- Án phí về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) (anh T chưa nộp).

Án xử có mặt các đương sự, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Lê Thị Kiều Tiên**